

## **PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

### **BỘ TƯ PHÁP - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO - BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ TÀI CHÍNH - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**BỘ TƯ PHÁP - TÒA ÁN  
NHÂN DÂN TỐI CAO - VIỆN  
KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO -  
BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG -  
BỘ TÀI CHÍNH - BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2014*

Số: 22/2014/TTLT-BTP-TANDTC-  
VKSNDTC-BCA-BQP-BTC-  
BNN&PTNT

### **THÔNG TƯ LIÊN TỊCH Hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng**

*Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng.*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này hướng dẫn nội dung quản lý nhà nước, trách nhiệm quản lý nhà nước và quan hệ phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư liên tịch này được áp dụng đối với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nông

ngiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi chung là cơ quan quản lý công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng); Bộ Tư pháp; cơ quan được giao một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường; cơ quan tiến hành tố tụng ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ở quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh; cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

**Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng**

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

2. Phổ biến, tuyên truyền Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện việc giải quyết bồi thường.

4. Giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

5. Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp không có sự thống nhất về cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

6. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường, việc chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả.

7. Thống kê, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng**

1. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự trong phạm vi do mình quản lý.

2. Tòa án nhân dân tối cao quản lý công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính.

3. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, các cơ quan quản lý công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng phối hợp với nhau và phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các nội dung quản lý quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch này.

**Điều 5. Nguyên tắc phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng**

1. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan.
2. Bảo đảm thống nhất, kịp thời, đúng nội dung, thời hạn theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.

**Chương II**  
**PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG****Điều 6. Hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường và giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước**

1. Trường hợp vụ việc phức tạp, khó khăn trong việc giải quyết bồi thường cần phải thống nhất ý kiến giữa các cơ quan có liên quan, cơ quan quản lý công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng có văn bản đề nghị các cơ quan quản lý công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng khác và Bộ Tư pháp phối hợp, trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc họp liên ngành để thống nhất nội dung trước khi hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường và giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

2. Văn bản hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường, giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước phải được đồng thời gửi cho các cơ quan đã phối hợp.

3. Trường hợp cơ quan quản lý công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng nhận được đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường hoặc giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng mà đề nghị đó không liên quan đến trách nhiệm bồi thường thuộc phạm vi ngành mình thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan đó chuyển đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền, đồng thời, thông báo ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đề nghị.

**Điều 7. Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp không thống nhất về cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự**

Trường hợp có tranh chấp về trách nhiệm bồi thường giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc các ngành theo khoản 2 Điều 21 Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BQP-BTC-BNN&PTNT

ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự thì giải quyết như sau:

1. Cơ quan đề xuất việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường chủ động trao đổi với các cơ quan quản lý công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng có liên quan để thống nhất xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường. Việc trao đổi có thể thực hiện thông qua hình thức tổ chức cuộc họp hoặc bằng văn bản.

2. Việc thống nhất xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải bằng văn bản. Văn bản phải được gửi ngay cho các cơ quan đã tham gia trao đổi, thống nhất ý kiến và cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

### **Điều 8. Kiểm tra liên ngành về công tác bồi thường**

1. Việc kiểm tra liên ngành về công tác bồi thường được tiến hành theo kế hoạch của các cơ quan quản lý công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Nội dung kiểm tra liên ngành về công tác bồi thường bao gồm:

- a) Hoạt động giải quyết bồi thường;
- b) Việc chi trả tiền bồi thường;
- c) Việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ.

3. Công tác kiểm tra liên ngành được thực hiện như sau:

a) Cơ quan đề nghị việc thực hiện công tác kiểm tra liên ngành chủ trì xây dựng dự thảo Kế hoạch kiểm tra. Dự thảo Kế hoạch kiểm tra phải được sự thống nhất ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quản lý công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng có liên quan;

b) Sau khi thống nhất về việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra liên ngành, cơ quan đề nghị kiểm tra có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành;

Thành phần Đoàn kiểm tra liên ngành gồm có: đại diện cơ quan đề nghị kiểm tra, đại diện cơ quan quản lý công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng của cơ quan được kiểm tra, đại diện các cơ quan khác có liên quan đến công tác kiểm tra;

c) Cơ quan được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện cần thiết khác phục vụ công tác kiểm tra và phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành theo yêu cầu.